TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22/6/2026
V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đồng Văn Diện
2. Ông Bùi Thế Vịnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh.

Đại viện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trọng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

Ngày 20/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 235/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2025 về việc tranh chấp Hôn nhân và Gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138A/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/4/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2026 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 21/5/2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu Hương; sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Xuân Phú, xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn*: Anh Trần Xuân Đức, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Vườn, xã Cẩm Lý, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo cùng những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Hương trình bày như sau:*

Ngày 23/07/2019 chị và anh Trần Xuân Đức kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Cẩm Lý, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hòa thuận trong một thời gian đến tháng 01 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Trần Xuân Đức thua lỗ cờ bạc nhiều lần dẫn đến bất đồng quan điểm, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, dù đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng vẫn không có tiếng nói chung khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như

trước. Vợ chồng không còn thương yêu tin tưởng nhau nữa. Đến thắng 10 năm 2023 vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế.

Nay chị xác định tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mỗi người có một cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết ly hôn với anh Trần Xuân Đức

Về con chung: Chị và anh Trần Xuân Đức trong thời gian chung sống có một con chung là Trần Thị Xuân Mai, sinh ngày 11/12/2029. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị đề nghị anh Trần Xuân Đức cấp đưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị xác định vợ chồng không có công nợ chung, tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại biên bản xác minh với địa phương, Tòa án được cung cấp như sau:*

Chị Nguyễn Thị Thu Hương và anh Trần Xuân Đức là vợ chồng, cả hai có đăng ký kết hôn và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn cả hai về sống chung với nhau tại thôn Vườn, xã Cẩm Lý, tỉnh Bắc Ninh. Mấy năm gần đây giữa chị Hương và anh Đức có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thì địa phương không rõ. Hiện tại cả hai đã sống ly thân. Chị Hương chuyển về sống ở nhà bố mẹ đẻ, còn anh Đức vẫn sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại thôn Vườn, xã Cẩm Lý.

Về con chung: Anh Đức và chị Hương có một con chung là cháu Trần Thị Xuân Mai, sinh năm 2019. Hiện cháu Mai đang ở với chị Hương, không sống cùng anh Đức.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị Nguyễn Thị Thu Hương vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Đức và đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung nhưng chị không đề nghị giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nữa mà để anh Đức tự nguyện cấp dưỡng cho con. Anh Trần Xuân Đức vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Hương có đơn xin xét xử vắng mặt và và đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến của mình. Bị đơn anh Trần Xuân Đức vắng mặt lần thứ hai.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu Hương được ly hôn anh Trần Xuân Đức.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thu Hương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Trần Thị Xuân Mai, sinh ngày 11/12/2029. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đức được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này của mình.

- Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hương và anh Đức không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Hương cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn xã Cẩm Lý, tỉnh Bắc Ninh. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Hương và anh Trần Xuân Đức đăng ký kết hôn ngày 23/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã Cẩm Lý, tỉnh Bắc Ninh). Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Hương và anh Đức là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, HĐXX xét thấy: Lời khai của chị Hương phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn yêu thương nhau nữa. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không quan

tâm, chăm sóc gì cho nhau. Như vậy HĐXX xác định chị Hương và anh Đức trong thời gian chung sống vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ với nhau, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cùng nhau chia sẻ mọi việc bảo vệ hạnh phúc gia đình. Anh chị xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân đến nay không ai quan tâm qua lại, chăm sóc gì cho ai. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích, phân tích cho chị Hương tuy nhiên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu và cương quyết xin ly hôn anh Đức. HĐXX thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã căng thẳng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị Hương được ly hôn anh Đức như vậy là phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Hương và anh Trần Xuân Đức trong thời gian chung sống có 01 con chung là Trần Thị Xuân Mai, sinh ngày 11/12/2019. Ly hôn chị Nguyễn Thị Thu Hương có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung. HĐXX thấy, con chung là con gái, hiện đang còn nhỏ đang sống cùng mẹ phát triển bình thường để ổn định cuộc sống của con chung nên giao con chung cho chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các bên, phù hợp với Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Hương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Hương được ly hôn anh Trần Xuân Đức

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu Hương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Trần Thị Xuân Mai, sinh ngày 11/12/2019

Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Đức có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Chị Hương và anh Đức có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Hương phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001843 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Hương đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 4 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Cẩm Lý - Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương